

Bản án số: 227/2022/HS-PT

Ngày: 17- 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: [97/2022/TLPT-HS](#) ngày [14 tháng 03 năm 2022](#) đối với các bị cáo Võ Trung H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: [216/2021/HS-ST](#) ngày [31/12/2021](#) của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Trung H** (tên gọi khác L) sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã T, huyện L, Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Võ Bá Đ, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1955.

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có vợ tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980, có 02 người con lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 103/HSPT).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. **Trần Thị Kim T1**, sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã T, huyện L, Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T2 (không rõ năm sinh) và bà Dương Thị M (không rõ năm sinh).

Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 08 trong gia đình và có chồng tên Lưu Văn T2, sinh năm 1981. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. **Đặng Thị Trúc L1**, sinh năm 1985 tại Long An; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã T, huyện L, Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn H2, sinh năm 1956 và bà Phan Thị S, sinh năm 1956.

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình và có chồng tên Nguyễn Ngọc Phong, sinh năm 1981. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. **Kim Thị Kim T5**, sinh năm 1986 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã T, huyện L, Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Khơme. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Kim K, sinh năm 1953 và bà Thạch Thị S1, sinh năm 1956.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình và có chồng tên Nguyễn Văn Cứ, sinh năm 1973. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

5. **Võ Thị Thu H3**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: khu phố X1, phường T3, thành phố B, Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Võ Quốc V, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và có chồng tên Lý Anh T3, sinh năm 1989. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

6. **Lê Thị U**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã T, huyện L, Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh C1 (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình và có chồng tên Phạm Văn Tân, sinh năm 1991. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

7. **Cao Thị N**, sinh năm 1975 tại Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm X2, xã H4, huyện Y, Nghệ An; Nơi sinh sống hiện nay: Ấp X3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Con ông Cao Văn T4, sinh năm 1932. (đã chết) và Hồ Thị N1, sinh năm 1936 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình và không có chồng. Có 01 người con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp X3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/5/2021, Công an xã Tam An bắt quả tang Võ Trung H, Trần Thị Kim T1, Lê Thị U, Đặng Thị Trúc L1, Kim Thị Kim T5, Võ Thị Thu H3, Cao Thị N đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức bài cào 03 lá tại nhà bà Trần Thị M1. Thu giữ trên cH bạc 6.250.000đ và thu giữ trên người các bị cáo số tiền 35.200.000đ.

Quá trình điều tra xác định, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/5/2021, Võ Trung H, Trần Thị Kim T1, Lê Thị U, Đặng Thị Trúc L1, Kim Thị Kim T5, Võ Thị Thu H3, Cao Thị N đến nhà bà Trần Thị M1 tại ấp 5, xã T, huyện L để đánh bạc. H đem theo 28.700.000đ đánh bạc và thắng 1.100.000đ, Trần Thị Kim T1 sử dụng 2.200.000đ để đánh bạc, Lê Thị U sử dụng số tiền 1.200.000đ để đánh bạc, Cao Thị N sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc và thắng được 250.000đ, Đặng Thị Trúc L1 sử dụng 1.700.000đ đánh bạc và thắng được 200.000đ, Kim Thị Kim T5 sử dụng 2.000.000đ đánh bạc và thắng 900.000đ, Võ Thị Thu H3 sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc và thắng số tiền 1.200.000đ. Ngoài ra còn có 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị Công an xã Tam An bắt quả tang. Hình thức và tỷ lệ thắng thua các bị cáo quy định như sau: H và T1 là người làm cái xoay tua, mỗi người tham gia đánh bạc được chia 03 lá bài (loại bài tây 52 lá) để tính điểm so với điểm của người cầm cái để phân định thắng thua. Khi tất cả đang đánh bạc thì bị Công an xã Tam An bắt quả tang và chuyển cho Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

- Về xử lý vật chứng: Cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định pháp luật.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 217/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo T1, L1, T5, H3); Điều 58 (áp dụng thêm Điều 54 đối với các bị cáo N, U) Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: bị cáo **Võ Trung H 10 (mười)** tháng tù; bị cáo **Trần Thị Kim T1 08 (tám)** tháng tù; các bị cáo **Đặng Thị Trúc L1, Kim Thị Kim T5, Võ Thị**

Thu H3 mỗi bị cáo **06 (sáu)** tháng tù; các bị cáo **Lê Thị U, Cao Thị N** mỗi bị cáo **05 (năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó (từ ngày 08/5/2021 đến ngày 10/5/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/01/2022 các bị cáo Võ Trung H, Trần Thị Kim T1, Đặng Thị Trúc L1, Kim Thị Kim T5, Võ Thị Thu H3, Lê Thị U, Cao Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đa số là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tại cấp phúc thẩm đều cung cấp tình tiết mới. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo chuyển sang xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ nghiêm. Đối với bị cáo H3 kháng cáo không cung cấp được tình tiết mới, nhưng bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Vào lúc 14 giờ 30 đến 15 giờ 30 ngày 07/5/2021, tại nhà bà Trần Thị M1 ngụ tại ấp X5, xã T, huyện L, các bị cáo Võ Trung H và đồng phạm có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài cào 03 lá thì bị Công an xã Tam An kiểm tra phát hiện bắt giữ. Theo biên bản phạm tội quả tang (BL67) thể hiện tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 41.450.000đ, trong đó thu

trên cH bạc là 6.250.000 đồng và thu trong người các con bạc là 35.200.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Võ Trung H và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX phúc thẩm nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (từ 500.000 đồng – đến 2.200.000 đồng) (trừ bị cáo H); các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS), có nhân thân tốt (chưa tiền án, tiền sự); có nơi cư trú rõ ràng. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án từ 05 tháng tù đến 10 tháng tù giam là nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp đơn xin xem xét có xác nhận của chính quyền địa phương; trong đó bị cáo H là lao động chính trong gia đình, (sức khỏe của vợ không tốt nên không đi làm) một mình bị cáo đi làm nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có cha mẹ nhiều bệnh tật; các bị cáo T5, T1, N, U, L1 đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có người là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con nhỏ (bị cáo N không có chồng phải nuôi con một mình); bị cáo H3 con còn nhỏ không có người chăm sóc. Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đa số là phụ nữ và dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp tình tiết mới so với cấp sơ thẩm (khoản 2 Điều 51 BLHS). Do đó, HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của các bị cáo đều được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Võ Trung H**, **Trần Thị Kim T1**, **Đặng Thị Trúc L1**, **Kim Thị Kim T5**, **Vũ Thị Thu H3**, **Cao Thị N**, **Lê Thị U** sửa bản án hình sự sơ thẩm số 216/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Võ Trung H** 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim T1** 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Trúc L1** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Kim Thị Kim T5** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Thu H3** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ 08/5/2021 đến 10/5/2021 là 03 ngày tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo **Võ Trung H**, **Trần Thị Kim T1**, **Đặng Thị Trúc L1**, **Kim Thị Kim T5**, **Vũ Thị Thu H3** do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Giao các bị cáo **Võ Trung H**, **Trần Thị Kim T1**, **Đặng Thị Trúc L1**, **Kim Thị Kim T5**, **Vũ Thị Thu H3** cho UBND phường xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 34 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Cao Thị N** cảnh cáo.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị U** cảnh cáo.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Long Thành (2);
- VKSND H. Long Thành;
- Công an H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương